TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2020
Về việc: "Yêu cầu ly hôn và nuôi con"

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Lập

2. Ông Trần Huy Liệu

- Thư ký ghi biên bản: Ông Đặng ThA Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại truï sôû Toaø aùn nhaân daân huyeän Hoøn Ñaát, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc **"**Yêu cầu ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lôi Thị Vân A**, sinh năm 1982 (có mặt)

2. Bị đơn: A **Nguyễn A N**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Thuận Hòa, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Lôi Thị Vân A trình bày:*

Chị và A N quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2005, không có đi đăng ký kết hôn. Trong thời kỳ hôn nhân, A chị có 03 con chung tên Nguyễn Công Chí, sinh ngày 20/10/2006; Nguyễn Lê A Quỳnh, sinh ngày 06/01/2007 và

Nguyễn Lê Tâm Như, sinh ngày 14/11/2009. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng từ năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do A N có quan hệ bất chính với người khác. Chị đã cố gắng khuyên ngăn nhưng A N không nghe mà còn đánh đập chị ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học của các con. Nay đời sống chung của vợ chồng chị không thể hòa hợp được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A N để mỗi bên có cuộc sống riêng của mình.

Về con: Chị Vân A yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con. Con muốn theo ai thì người đó nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Hiện nay A chị không còn tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

** Tại Bản tự khai, bị đơn A Nguyễn A N trình bày:*

A và chị Lôi Thị Vân A đi đến hôn nhân vào năm 2005, có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh ThA Hóa. Trong thời kỳ hôn nhân, A chị có 03 con chung tên Nguyễn Công Chí, sinh ngày 20/10/2006; Nguyễn Lê A Quỳnh, sinh ngày 06/01/2007 và Nguyễn Lê Tâm Như, sinh ngày 14/11/2009.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: A N thừa nhận là mình có sai nhưng vợ không khuyên nhủ mà ngược lại còn sỉ nhục, không tôn trọng A nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay chị Vân A có đơn ra Tòa án yêu cầu được ly hôn thì A không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Hiện nay đứa con trai Nguyễn Công Chí đang ở với A, còn hai đứa con gái đang ở với chị Vân A. A N chưa đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu giải quyết gì về con chung.

- Về tài sản chung: Trước đây A chị có rất nhiều tài sản chung, nhưng đến nay không còn tài sản chung gì.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

2. Xét về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lôi Thị Vân A và A Nguyễn A N được xác lập vào năm 2005 nhưng A chị không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống,

hai bên xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017. Nguyên nhân chính theo chị Vân A trình bày là do A N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa trong gia đình không thể hàn gắn được.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vân A và A N không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. A N cho rằng hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh ThA Hóa nhưng A N không cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vân A và A N.

3. Về con chung: Chị Vân A và A N có 03 con chung tên Nguyễn Công Chí, sinh ngày 20/10/2006; Nguyễn Lê A Quỳnh, sinh ngày 06/01/2007 và Nguyễn Lê Tâm Như, sinh ngày 14/11/2009. Hiện nay cháu Nguyễn Công Chí đang sống với A N. Còn hai cháu A Quỳnh và Tâm Như đang sống với chị Vân A. Xét thấy yêu cầu của chị Vân A có căn cứ để chấp nhận, phù hợp tâm tư nguyện vọng của các cháu và phù hợp với điều kiện, môi trường sống hiện tại của các bên. HĐXX chấp nhận giao cho chị Vân A được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Lê A Quỳnh, sinh ngày 06/01/2007 và Nguyễn Lê Tâm Như, sinh ngày 14/11/2009 đến khi các con đủ 18 tuổi. Giao cho A N tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Công Chí, sinh ngày 20/10/2006 đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Lôi Thị Vân A.

6. Về án phí: Chị Lôi Thị Vân A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lôi Thị Vân A và A Nguyễn A N.

2. Về con chung: Giao cho chị Lôi Thị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Lê A Quỳnh, sinh ngày 06/01/2007 và Nguyễn Lê Tâm Như, sinh ngày 14/11/2009 đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Giao cho A Nguyễn A N tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Công Chí, sinh ngày 20/10/2006 đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Chị Vân A và A N đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Lôi Thị Vân A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0005575 ngày 09 tháng 7 năm 2019. Chị Vân A không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng A Nguyễn A N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc